TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 25/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hoàng

Ông Đặng Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ (B), sinh năm 1981, tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Thắng, xã VK, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1940; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tinh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 30/07/2018.

- Tiền sự: Không.

- Bị tạm giam ngày 22/8/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Hồ Quốc P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Thắng, xã VK, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Minh H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Vĩnh Thắng, xã VK, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

* Người làm chứng: Ông Hồ Văn B, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Nơi cư trú: ấp Vĩnh Thắng, xã VK, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2019, Đặng Văn Đ (B) đi ngang lộ nhựa thuộc ấp Vĩnh Thắng, xã VK, huyện T, tỉnh An Giang thấy Hồ Quốc P điều khiển xe môtô biển số 67M4 - 7101 nhãn hiệu Suzuki màu đen đi xịt thuốc lúa tại ruộng của Hồ Minh H và dựng xe trước bờ ruộng cách lộ nhựa khoảng 15m nhưng không rút chìa khóa xe ra khỏi ổ khóa. Lúc này Đ đi bộ lại nơi đậu xe của P, thấy chìa khóa vẫn còn trên xe nên nảy sinh ý định trộm chiếc xe môtô này. Đầy đi đến dẫn xe ra lộ nhựa và nổ máy xe chạy về hướng bến đò thuộc xã TQ, huyện VT, thành phố Cần Thơ. Khi P đang xịt thuốc quay lại thì phát hiện xe bị mất trộm nên nghi ngờ Đầy lấy trộm xe và chạy về cho Hồ Văn B biết rồi chia nhau đi tìm Đầy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, B phát hiện Đ cùng vật chứng ở gần bến đò thuộc xã TQ, huyện VT, thành phố Cần Thơ nên kêu Đ chạy xe của P về Công an xã VK. Qua quá trình làm việc, Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển số 67M4 - 7101, số khung: 070108024, số máy: 108024 (đã qua sử dụng).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐ ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số 67M4 - 7101 nhãn hiệu Suzuki, màu đen số khung: 070108024, số máy: 108024, chất lượng còn lại khoảng 60%, trị giá 8.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSTS-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ (B) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Đ (B). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm

2017, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ (B) từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Quốc P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Minh H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe cho chủ sở hữu nên không đề cập xem xét.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ (B) khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nội dung vụ án được tóm tắt. Bị cáo không tranh luận về tội danh, khoản, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ (B) khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 22/8/2019, bị cáo Đặng Văn Đ (B) lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển

số 67M4 - 7101 trị giá 8.700.000 đồng của Hồ Quốc P. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập chân chính phục vụ cho nhu cầu của bản thân và chăm lo cho gia đình nhưng ngược lại với bản chất tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân ngày 21/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 30/7/2018. Lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải nhận thức được lỗi lầm, phải biết ăn năn hối cải, thấy được sự răn đe, trừng trị nghiêm khắc của pháp luật, từ đó phải lao động làm ăn chân chính để tự nuôi sống bản thân và lo cho gia đình. NH ngược lại, bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, điều này cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống nạn trộm cắp tài sản vẫn còn xảy ra nhiều trên địa bàn huyện nhà thời gian qua.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo lấy trộm đã được giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Quốc P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Minh H đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trao trả xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ (B) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ (B) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2019.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện T (2);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- CQĐT Công an huyện T (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQ THA hình sự huyện T (1);
- Chi cục THADS huyện T (1);
- Nhà Tạm giữ CA huyện T (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Phan Thị Minh Tâm